

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HIỆP HÒA  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/HNGĐ-ST

Ngày 24 tháng 11 năm 2021

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Thanh Thuần

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Ng Trứ

2. Ông Bùi Thế Hanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Văn Lâm- Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:**  
bà Ngô Thị Tươi- Kiểm sát viên.

Trong ngày 24/11/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 213/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1987 ( Có mặt)

HKTT: thôn Trong L, xã Thường TH1, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: thôn Danh TH 1, xã Danh TH1, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

**- Bị đơn:** Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1988 ( Có mặt).

Cư trú: thôn Trong L, xã Thường TH1, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/9/2021, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày: Chị kết hôn với anh Hoàng Văn L ngày 14/02/2007 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn UBND xã Thường TH1, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và sống chung cùng anh L ngay. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L không tu chí làm ăn, ham chơi cờ bạc, vợ chồng hay cãi nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 11 năm 2020 cho đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn anh Hoàng Văn L.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung gồm. Cháu Hoàng Văn Long, sinh ngày 02/3/2008; Hoàng Ng Linh, sinh ngày 03/12/2010; Hoàng Minh Đức, sinh ngày 18/01/2017. Hiện cả ba con chung đang sinh sống cùng anh L, ly hôn chị xin được nuôi cả ba con chung, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con cùng. Tại phiên tòa chị đề nghị cho chị được nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Minh Đức, sinh ngày 18/01/2017 và giao cho anh L nuôi dưỡng cháu Hoàng Văn Long và cháu Hoàng Ng Linh.

Về cấp dưỡng nuôi con chị và anh L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay chị làm công ty may, thu nhập trung bình mỗi Tháng 17.000.000 đồng, từ khi vợ chồng ly thân chị thường xuyên đến thăm con, cấp dưỡng tiền, đóng học cho con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về ruộng đất; công sức: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn là anh Hoàng Văn L trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

- Về quan hệ vợ chồng: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị Ng 14/02/2007 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn UBND xã Thường TH1, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị Ng về làm dâu và sống chung cùng anh ngay. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh không tu chí làm ăn, ham chơi, vợ chồng hay cãi nhau. Vợ chồng ly thân từ tháng 5 năm 2021 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án anh L đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Ng, tại phiên tòa anh L không đồng ý ly hôn, anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nuôi con.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung gồm cháu Hoàng Văn Long, sinh ngày 02/3/2008; Hoàng Ng Linh, sinh ngày 03/12/2010; Hoàng Minh Đức, sinh ngày 18/01/2017. Hiện cả ba con chung đang ở cùng anh. Vợ chồng ly hôn anh yêu cầu được nuôi dưỡng cả ba con chung và không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Tại phiên tòa chị Ng đề nghị cho chị được nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Minh Đức, sinh ngày 18/01/2017 và giao cho anh nuôi dưỡng cháu Hoàng Văn Long và cháu Hoàng Ng Linh thì anh đồng ý với yêu cầu của chị Ng. Anh hiện nay đi làm thợ xây, thu nhập trung bình một tháng khoảng 8.000.000 đồng. Từ khi vợ chồng sống ly thân thì, chị Ng vẫn thường xuyên về thăm con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh xác định anh và chị Ng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung; ruộng đất; công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1, Về quan hệ tình cảm: Xử chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn anh Hoàng Văn L.

2, Về con chung: Giao con chung là Hoàng Văn Long, sinh ngày 02/3/2008; Hoàng Ng Linh, sinh này 03/12/2010 cho anh Hoàng Văn L nuôi dưỡng. Và giao con chung Hoàng Minh Đức, sinh ngày 18/01/2017 cho chị Nguyễn Thị Ng nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3, Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4, Về công nợ chung, ruộng đất, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

5, Về án phí: Chị Ng phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]- Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn thị Ng kết hôn và anh Hoàng Văn L ngày 14/02/2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thường TH1, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Theo lời trình bày của các đương sự thì xác định được, trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do anh L ham chơi, không tu trí làm ăn, hay cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân, không còn chung sống với nhau chị Ng yêu cầu ly hôn, trong quá trình giải quyết vụ án anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Ng, tại phiên tòa anh không đồng ý ly hôn. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị Ng yêu cầu xin ly hôn anh Hoàng Văn L là có căn cứ cần được chấp nhận phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung gồm: Cháu Hoàng Văn Long, sinh ngày 02/3/2008; Hoàng Ng Linh, sinh này 03/12/2010; Hoàng Minh Đức, sinh ngày 18/01/2017. Hiện cả ba con chung đang ở cùng anh L. Vợ chồng

ly hôn, tại phiên tòa chị Ng xin được nuôi dưỡng cháu Hoàng Minh Đức, sinh ngày 18/01/2017 và giao cho anh Hoàng Văn L nuôi dưỡng cháu Cháu Hoàng Văn Long, sinh ngày 02/3/2008; Hoàng Ng Linh, sinh ngày 03/12/2010 và anh L đồng ý với yêu cầu trên của chị Ng, yêu cầu trên của các đương sự phù hợp với nguyện vọng của các con nên cần công nhận sự thỏa thuận trên của các đương sự là phù hợp với quy định các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng anh L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]- Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất, công sức: Cả chị Ng và anh L xác định không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]- Về án phí: chị Nguyễn Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Xử:

1, Về quan hệ tình cảm: Xử cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn anh Hoàng Văn L.

2, Về con chung: Giao con chung là Hoàng Văn Long, sinh ngày 02/3/2008; Hoàng Ng Linh, sinh này 03/12/2010 cho anh Hoàng Văn L nuôi dưỡng. Và giao con chung Hoàng Minh Đức, sinh ngày 18/01/2017 cho chị Nguyễn Thị Ng nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0007564 ngày 05/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Thường TH1, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thanh Thuận**







***Nơi nhận:***

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Thường TH1, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thanh Thuận**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**